

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:	CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH BỆNH LÝ THẦN KINH
- Mã học phần:	61065066
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng	 ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 tín chỉ (1 lý thuyết +2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (4 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	90 tiết thực hành (20 buổi)
+ Số giờ tự học	30 giờ
- Học phần tiên quyết:	Đã hoàn thành các môn: Giải phẫu học - Mô học, Sinh lý, Sinh lý bệnh & miễn dịch, Dược lý- Dược lâm sàng, Điều dưỡng cơ bản 1& 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa.
- Học phần song hành:	Chuyên khoa tự chọn Hồi sức Nhi/Hồi sức tim mạch

1. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho học viên kiến thức về các bệnh lý thần kinh, kỹ năng nhận định đặc thù trong bệnh lý thần kinh, lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc điều dưỡng cơ bản và nâng cao, hướng dẫn các loại thuốc cơ bản và sử dụng thuốc an toàn hiệu quả, giáo dục sức khỏe tại bệnh viện và xuất viện cho người bệnh chuyên khoa thần kinh. Đồng thời môn học này cũng tăng cường khả năng tư duy tích cực trong thực hành chăm sóc các vấn đề trên người bệnh có bệnh lý thần kinh cũng như trong chuyên ngành điều dưỡng

2. Giáo trình và tài liệu tham khảo

Giáo trình:

- [1]. Vũ Hùng Liên. (2006). Chấn thương cột sống- tủy sống và những vấn đề liên quan, Nhà xuất bản Y Học.
- [2]. Phạm Ngọc Linh, Trần Đức Thái. (2009). Điều dưỡng ngoại khoa, Nhà xuất bản Y Học.
- [3]. Greenberg. M.S (2006). Handbook of neurosurgery. Nhà xuất bản Thieme,.
- [4]. Lewis, S.L, Dirksen, S.R., Heitkemper, M.M., Bucher, L., (2014). Medical-Surgical Nursing: Assessment and Management of Clinical Problems, 9th edition. Elsevier-Mosby.
- [5]. Barbara K, Timby. Nancy E. Smith (2007). Introductory Medical - surgical nursing. Lippincott
- [6]. Patricia Gonce Morton P. C, Fontaine D.K, (2012). Critical care nursing. A Holistic Approach.. Xuất bản lần 10. Nhà xuất bản lippincott
- [7]. Winn. H.R (2010). Youmans. Neurological surgery. Xuất bản lần 10. Nhà xuất bản Elsevier.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT
MT1	Nhận định dấu hiệu, triệu chứng lâm sàng và biến chứng của bệnh lý thần kinh thông qua phân tích giải phẫu sinh lý cơ chế bệnh sinh	C2, C3, C4,
MT 2	Quản lý sử dụng thuốc chuyên khoa thần kinh an toàn hiệu quả cho người bệnh Phân biệt dấu hiệu liên quan nội – ngoại thần kinh	C2, C3, C4, C5
MT3	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh chuyên khoa thần kinh toàn diện một cách hiệu quả dựa trên nhu cầu chăm sóc của người bệnh và thân nhân	C5, C6, C7, C8, C10

MT4	Ứng dụng kiến thức và kỹ năng kiểm soát nhiễm khuẩn trong việc chuẩn bị và phụ giúp bác sĩ trong các thủ thuật và phẫu thuật hệ thần kinh	C8, C9, C10 C13, C16, C17, C18
MT5	Áp dụng các nguyên tắc, nguyên lý, bằng chứng tốt nhất và ý kiến người bệnh/gia đình để thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh một cách hiệu quả	C7, C8, C9, C10, C16, C17, C18,
MT6	Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình và nhân viên y tế	C6, C7, C8, C10
MT7	Tổ chức thực hành giáo dục sức khỏe, phát triển các chiến lược nâng cao sức khỏe và lập kế hoạch xuất viện, hướng dẫn chăm sóc tại nhà, cộng đồng sau phẫu thuật bệnh lý thần kinh và chấn thương hệ thần kinh	C8, C9, C10, C16, C17, C18,

4. Đánh giá học phần

4.1 Lý thuyết: 50%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT học phần	Tỷ lệ (%)
A1.	Đánh giá thường xuyên	MT1-MT7	10%
A2.	Đánh giá giữa kỳ: Bài thảo luận nhóm	MT1, MT2, MT3, MT4	20 %
A3.	Đánh giá cuối kỳ: Bài thi trắc nghiệm/tình huống	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5	70%
Tổng cộng			100%

Bài thi trắc nghiệm cuối kì test BluePrint giúp lượng giá lý thuyết môn học

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng điểm
	20%	40%	40%	

MT1	3	3	3	9
MT2	0	2	2	4
MT3	2	6	6	14
MT 4	0	2	2	4
MT5	3	3	3	9
Tổng câu	8	16	16	40

4.2 Thực hành bệnh viện 50%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Nội quy – tác phong – chuyên cần	MT4, MT5	5%
	Tinh thần học hỏi	MT4, MT5	5%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Năng lực thực hành chuyên môn: -Nhận định tình trạng người bệnh -Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc NB tại khoa - Thảo luận xử lý các ca- vấn đề lâm sàng	MT4, MT5, MT6, MT7	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Kế hoạch chăm sóc	MT4, MT5, MT6, MT7	20%
	Giáo dục sức khỏe	MT4, MT5, MT6, MT7	20%
	Thi chuyển khoa		30%
Tổng cộng			100%

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành.
- Học viên đủ điều kiện dự thi cuối kỳ khi không vắng quá 20% số tiết lý thuyết của học phần và hoàn thành các bài đánh giá giữa kỳ.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần được tính bằng tổng các điểm đánh giá quá trình ($A1 + A2 = 20\%$) và đánh giá cuối kỳ/ thi kết thúc học phần ($A3 = 30\%$).
- Điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi đối tượng.
- Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sinh viên được đánh giá:
 - + **Đạt** khi điểm tổng kết học phần $> 4,0$
 - + **Không đạt** nếu $< 4,0$

5. Nội dung học phần

5.1 Lý thuyết

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Đặc điểm bệnh lý thần kinh - Nhận định thăm khám bệnh lý thần kinh	2	4	MT1, MT2, MT3,	Bài tập nhóm/bài kiểm tra cuối kì
1.1 Tổng quan giải phẫu hệ thần kinh				
1.2 Sinh lý hệ thần kinh				
1.3 Sinh lý bệnh- tổng quan bệnh ngoại thần kinh				
1.4 Nhận định thăm khám người bệnh ngoại thần kinh				
2. Nhận định- chăm sóc người bệnh có tăng áp lực nội sọ	1	2	MT2, MT3, MT4, MT5	Bài tập nhóm/bài kiểm tra cuối kì
2.1 Nguyên nhân gây tăng áp lực nội sọ				

2.2 Cơ chế- sinh lý bệnh và triệu chứng tăng áp lực nội sọ				
2.3 Kiểm soát và quản lý chăm sóc người bệnh tăng áp lực nội sọ				
3. Nhận định và chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não	2	4		
3.1 Nguyên nhân gây tai biến mạch máu não				
3.2 Cơ chế- sinh lý bệnh và triệu chứng				
3.3 Kiểm soát và quản lý chăm sóc người bệnh tăng huyết áp, tai biến mạch máu não				
4. Theo dõi, nhận định chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não, vết thương sọ não	3	6	MT2, MT3, MT4, MT5,	Bài tập nhóm/bài kiểm tra cuối kì
4.1 Định nghĩa- nguyên nhân chấn thương sọ não, vết thương sọ não				
4.2 Các vấn đề chấn thương sọ não, vết thương sọ não				
4.3 Chăm sóc chấn thương sọ não, vết thương sọ não				
5. Nhận định- Chăm sóc người bệnh u não – xuất huyết não	3	6	MT2, MT3, MT4, MT5	Bài tập nhóm/bài kiểm tra cuối kì
5.1 Phân loại u não- xuất huyết não				
5.2 Cơ chế sinh lý bệnh- triệu chứng u não- xuất huyết não				

5.3 Quản lý- chăm sóc người bệnh u não- xuất huyết não				
6. Nhận định - Chăm sóc người bệnh thoát vị đĩa đệm - Chấn thương cột sống	4	8	MT2, MT3, MT4, MT5,	Bài tập nhóm/bài kiểm tra cuối kì
6.1 Phân loại thoát vị đĩa đệm - Chấn thương cột sống				
6.2 Cơ chế sinh lý bệnh thoát vị đĩa đệm - Chấn thương cột sống				
6.3 Quản lý- chăm sóc người bệnh thoát vị đĩa đệm - Chấn thương cột sống				
Tổng số	15	30		

a. **Thực hành bệnh viện**

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	TH	Tự học		
1. Năng lực thực hành chăm sóc				
1. 1. Tiếp nhận, nhận định người bệnh - xây dựng kế hoạch chăm sóc của điều dưỡng bệnh lý thần kinh	10		MT1-5	Báo cáo – đánh giá cuối kỳ.
1.1. Thảo luận nhóm – giải quyết tình huống; ca bệnh	10		MT4-7,	Thảo luận nhóm Kiểm tra-Đánh giá thường xuyên

1.3. Báo cáo nhóm- thảo luận nhóm dựa trên ca bệnh lâm sàng	10		MT4-7	Thảo luận nhóm Kiểm tra-Đánh giá thường xuyên
1.4. Thực hiện giáo dục sức khỏe-thảo luận xây dựng kế hoạch xuất viện cho người bệnh cụ thể	15		MT6-7	Báo cáo – đánh giá cuối kỳ.
2. Năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp				
2.1 Thảo luận- phân tích rút kinh nghiệm dựa trên tình huống bệnh lý thần kinh. Thực hành kiểm tra chéo giữa các sinh viên có hướng dẫn giáo viên lâm sàng trên tình huống bệnh lý thần kinh.	10		MT4-7	Đánh giá cá nhân Kiểm tra cuối khóa
2.2. Thực hành làm trong đội nhóm, Giáo dục sức khỏe và xây dựng kế hoạch xuất viện trên tình huống bệnh lý thần kinh.	10		MT6-7	Bài tập- báo cáo nhóm
2.3. Ứng dụng kiến thức và kỹ năng kiểm soát nhiễm khuẩn trong việc chuẩn bị và chăm sóc người bệnh trước và sau thực hiện các phương pháp chẩn đoán và mổ hệ thần kinh	5		MT4-7	Đánh giá thường xuyên
2.4. Báo cáo quản lý dụng cụ chăm sóc- quản lý khoa phòng. Hiệu quả phân công chăm sóc trên tình huống bệnh lý thần kinh.	5		MT7-10	Đánh giá thường xuyên
3. Năng lực thực hành theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp				Đánh giá giữa kỳ
3.1. Tuân thủ các qui định của khoa phòng, nội qui của trường trong thực hành điều dưỡng.	5		MT4-7	

3.2. Trách nhiệm và khả năng chăm sóc phù hợp với các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp qui định trong quá trình chăm sóc cho người bệnh được phân công,	5		MT4-7	
3.3. Tác phong nghiêm túc, đồng phục chỉnh tề, đúng giờ, chuẩn mực trong công việc theo quy định của ngành và đơn vị.	5		MT4-7	
Tổng số	90			

6. Quy định của học phần

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập được giao và nộp đúng thời hạn. Không hoàn thành phần nào thì phần đó bị đánh giá là không điểm (0 đ).
- Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi lần một và phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này khi được trưởng khoa cho phép được dự thi một lần ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có).
- Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, nếu được trưởng khoa cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có), điểm thi kết thúc học phần được coi là điểm thi lần đầu. Trường hợp không có kỳ thi phụ hoặc thi không đạt trong kỳ thi phụ, những sinh viên này sẽ phải dự thi tại các kỳ thi kết thúc học phần ở các học kỳ sau hoặc học kỳ phụ.

7. Phụ trách học phần

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Điều Dưỡng - Kỹ Thuật Y Học Tp.HCM/ Bộ môn Điều dưỡng
- Phân môn chuyên khoa tự chọn ngoại
- Địa chỉ liên hệ: 201 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, Tp.HCM
- Điện thoại liên hệ: (08) 8570760